

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tú

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 07/01/2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1978 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1983; con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Bàn Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Hoàng Công T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Bàn Nguyên Q, sinh năm 1958. Có mặt.

3. Bà Đặng Thị X, sinh năm 1957. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bàn Nguyên Q và bà Đặng Thị X là anh Hoàng Công T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/12/2024). Vắng mặt

4. Cháu Hoàng Công T3, sinh năm 2010. Vắng mặt.

5. Cháu Bàn Hoàng Châu N1, sinh năm 2015. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1 là anh Hoàng Công T2 là bố đẻ của cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thành T4, sinh 1994. Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1977. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Doãn T6, sinh năm 1991. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

4. Anh Bàn Tiến P, sinh năm 1984. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975. Vắng mặt.

6. Chị Dương Thị B, sinh năm 1972. Vắng mặt.

7. Ông Lê Quang Đ1, sinh năm 1962. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhận lái máy xúc thuê cho Nguyễn Thành T4, sinh năm 1994, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, giữa Hoàng Văn T và Nguyễn Thành T4 không làm hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận bằng miệng, khi nào có việc thì Nguyễn Thành T4 gọi Hoàng Văn T đi làm. Ngày 28/3/2024, Nguyễn Thành T4 gọi điện thoại cho Hoàng Văn T thông báo sáng ngày 29/3/2024 điều khiển máy xúc đến vị trí nền nhà Đặng Phúc Đ2 tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để múc đất xây móng nhà. Khoảng 07 giờ ngày 29/3/2024, Hoàng Văn T điều khiển máy xúc biển số 12LA-0429 đến mảnh đất của Đặng Phúc Đ2, khi đến nơi có Nguyễn Văn T5, sinh năm 1977, địa chỉ khối phố T, thị trấn B, huyện B là người giám sát thi công và 03 người thợ xây gồm Dương Thị B, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Doãn T6, sinh năm 1991, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Đinh Văn H,

sinh năm 1988, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đang ở đó. Thấy Hoàng Văn T điều khiển máy xúc đến, Nguyễn Văn T5 chỉ cho Hoàng Văn T vị trí cần mức đất để xây móng nhà, tiến hành mức dần từ trong ra ngoài, số đất thừa được mức lên xe ô tô tải của Lê Quang Đ1, sinh năm 1962, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn T5, Hoàng Văn T điều khiển, vận hành máy xúc đến phía trong mảnh đất, gầu máy xúc quay vào trong, đuôi máy xúc quay ra ngoài, máy xúc ở vị trí sát vào tường nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 và có khoảng trống để khi vận hành quay gầu máy không va chạm vào tường nhà hai bên, đuôi máy không chạm vào tường nhà Nguyễn Văn Đ. Một lúc sau có Lê Quang Đ1 điều khiển xe ô tô đến lùi vào mảnh đất, thùng xe hướng vào trong gần máy xúc để mức đất lên xe thuận lợi. Trong lúc Hoàng Văn T đang mức hồ móng thứ nhất thì Nguyễn Văn T5, Bàn Thị L, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Bàn Tiến P, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 cùng trú tại khối phố Lê Hồng P1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đứng ở ngoài đường nói chuyện. Khi mức đến hồ móng thứ hai lúc này gầu và máy song song với hai bên tường nhà thì Nguyễn Văn T5 đi vào từ bên trái máy xúc và đứng ở gần hồ móng 2 để chỉ cách đào hồ móng cho Hoàng Văn T. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Hoàng Văn T đang điều khiển, vận hành máy xúc mức đất hồ móng thứ hai, lúc này Hoàng Văn T chỉ quan sát phía trước, không nhìn hai gương chiếu hậu hai bên buồng lái, không để ý và nghĩ không có ai phía sau, nên quá trình mức đất quay đuôi máy về phía bên trái đã kẹp Bàn Thị L ép vào tường nhà Nguyễn Văn Đ, khi đó Nguyễn Văn T5 nghe thấy tiếng kêu “*ối*” quay lại nhìn thì thấy Bàn Thị L đang bị kẹp giữa đuôi máy xúc và tường nhà, Nguyễn Văn T5 hô to “*dừng máy, kẹp rồi, xoay máy lại*” nghe thấy vậy Hoàng Văn T điều khiển, vận hành quay toa máy lại rồi tắt máy, lúc này Bàn Thị L đang nằm dưới nền đất. Sau đó Bàn Thị L được đưa đi cấp cứu, đến 16 giờ cùng ngày thì tử vong.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra Công an huyện B phối hợp với các cơ quan chức năng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định tử thi, phương tiện... ghi lời khai người làm chứng, những người có liên quan, làm rõ diễn biến, nguyên nhân dẫn đến vụ việc.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ghi nhận hiện trường vụ Vô ý làm chết người. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành trong điều kiện ban ngày, trời râm, không mưa, ánh sáng tự nhiên đủ điều kiện tiến hành khám nghiệm. Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân.

Hiện trường chung: Hiện trường xảy ra tại nền đất nhà anh Đặng Phúc Đ2, sinh năm 1991, địa chỉ khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Các

mặt tiếp giáp: Phía Bắc giáp nhà ông Bàn Thế P2, sinh năm 1975; phía Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; phía Tây giáp nhà ông Nông Văn L1, sinh năm 1975; phía Đông giáp với đường bê tông khối phố Lê Hồng P1.

Hiện trường cụ thể: Tại vị trí nền đất nhà anh Đặng Phúc Đ2 có 01 (một) máy xúc biển số 12LA- 0429, nhãn hiệu “DOOSAN”, đầu máy xúc quay về phía nhà ông Nông Văn L1 (phía Tây), đuôi máy xúc quay về phía đường B khối phố L (phía Đông). T7 trục bánh sau bên trái cách mép đường bê tông bên phải (hướng nhìn ra Quốc lộ A) 15,44m, cách mép tường phía Bắc nhà ông Nguyễn Văn Đ 01 (một) mét. T7 trục bánh trước bên trái cách tường phía Bắc nhà ông Nguyễn Văn Đ 0,9m (ký hiệu 1); Tại vị trí đuôi máy xúc biển số 12LA-0429, cách biển số 0,2m, cách mặt 0,96m phát hiện một vết mài trượt sạch bụi kích thước 0,3x0,08m (ký hiệu 2); tại vị trí nắp cabin sau của máy xúc biển số 12LA-0429, phát hiện một vết mài sạch bụi có bám dính chất màu đen kích thước 0.8x0,035m, cách mặt đất 1,61m; tại vị trí sát mép tường phía Bắc nhà ông Nguyễn Văn Đ cách tâm trục bánh trước bên trái và tâm trục bánh sau bên trái máy xúc biển số 12LA-0429 đều là 1,4m phát hiện một mảnh nhựa vỡ màu đen.

* Tại bản Kết luận giám định tử thi số 486/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của phòng K kết luận: Nguyên nhân chết của Bàn Thị L là mất máu cấp do đa chấn thương, xét nghiệm bHCG<5 mIU/mL: Không có thai.

* Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 51/GĐKT – ĐK ngày 28/5/2024 của Công ty cổ phần Đ3 kết luận: Qua kiểm tra các dấu vết hư hỏng, xem xét và phân tích hiện trạng kỹ thuật của phương tiện, kết luận máy đào bánh lốp Biển số 12LA-0429 (biển số nền vàng) khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của máy đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo kỹ thuật. Tuy nhiên, xe chưa được kiểm định và cấp GCN an toàn kỹ thuật và BVMT đối với xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng, theo thông tư 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ G.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T trình bày Thêm được Trường K1 và cấp chứng chỉ lái máy xúc; đồng thời cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chứng chỉ Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh kết quả như sau:

- Biên bản xác minh ngày 30/10/2024 tại Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh H: Ngày 06/4/2022 và ngày 15/6/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố vụ án số 01 và ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03 về tội Làm giả tài liệu cơ quan tổ chức và tội giả mạo trong công tác liên quan đến trường K1 có địa chỉ tại tỉnh Quảng Ngãi. Đối với Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018 không nằm trong các chứng chỉ có trong vụ án mà Cơ quan An ninh điều tra đã thụ lý nêu trên.

- Tại Công văn số 6085/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN, ngày 06/11/2024 của Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh Q cung cấp: Ngày 01/12/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Q ban hành Quyết định số 558/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/12/2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường K1, Chi nhánh Công ty TNHH N2. Từ tháng 12/2021 đến nay, qua kiểm tra tại trụ sở chính (số C, đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), đơn vị đã đóng cửa, dừng tất cả các hoạt động, không có nhân viên làm việc.

- Tại văn bản số 560/PC09 ngày 18/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh L: Ngày 15/11/2024, Phòng PC09 nhận được Quyết định trưng cầu giám định số 555 của Cơ quan điều tra Công an huyện B yêu cầu giám định 01 (một) chứng chỉ Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018. Qua nghiên cứu đối tượng giám định thấy không có mẫu so sánh để thực hiện giám định. Từ những tài liệu nêu trên, không có cơ sở để xác định có hành vi vi phạm liên quan đến chứng chỉ của Hoàng Văn T hay không nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với vấn đề này.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) máy đào bánh lốp, biển số 12LA-0429, nhãn hiệu DOSSAN-DX55W-5, màu sơn cam, số động cơ:...P6068132F00, số khung:...AXTG0001270, chủ sở hữu Nguyễn Thành T4. Là phương tiện Hoàng Văn T điều khiển ngày 29/3/2024. Ngày 15/8/2024, Nguyễn Thành T4 có đơn xin trả lại tài sản. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 12/9/2024, Cơ quan điều tra trả lại vật chứng nêu trên cho Nguyễn Thành T4 tiếp tục quản lý, sử dụng.

- 01 (một) Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm: 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018, số hiệu 045362/TXTM18, số vào sổ cấp chứng chỉ 0457 (bản gốc). Hiện đang được tạm giữ và bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo và gia đình đã đến gia đình bị hại thăm hỏi, phúng viếng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, giữa hai bên chưa thống nhất được mức bồi thường. Hiện nay đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 831.000.000đ (Tám trăm ba mươi một triệu đồng). Bị cáo đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn được số tiền 130.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại là 150.000.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSBS-HS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí với các yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại gồm các khoản: Chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu 3.000.000 đồng; chi phí mai táng phí: 50.000.000 đồng; bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T không nhất trí với các khoản yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhỏ đến khi đủ 18 tuổi (Con trai Hoàng Công T3, sinh ngày 03/01/2010 mỗi tháng 3 triệu đồng trong vòng 4 năm là 144.000.000 đồng; con gái Bàn Hoàng Châu N1, sinh ngày 12/12/2015 mỗi tháng 3 triệu đồng trong vòng 9 năm là 324.000.000 đồng) và yêu cầu bồi thường về tính mạng con người: 230.000.000 đồng. Từ khi xảy ra vụ việc đến nay, chủ máy xúc là anh Nguyễn Thành T4 cũng đã giúp đỡ bị cáo một phần tiền trong tổng số tiền 150.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Bắc Sơn để bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, do vậy bị cáo không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Thành T4.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người” và đề nghị: Áp dụng Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự:

* Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm các khoản sau:

- Chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu 3.000.000 đồng.

- Chi phí mai táng phí: 50.000.000 đồng;

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại chị Bàn Thị L gồm ông Bàn Nguyên Q, bà Đặng Thị X, anh Hoàng Công T2, cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1 tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường là 153.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 3.000.000 đồng.

* Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Hoàng Công T3, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Bàn Hoàng Châu N1, sinh ngày 12/12/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 29/3/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đối với ông Bàn Nguyên Q và bà Đặng Thị X (bố mẹ đẻ của bị hại chị Bàn Thị L) không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường về tính mạng con người của đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 230.000.000 đồng. Xét thấy không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Xác nhận ngày 12/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4 01 (một) máy đào bánh lốp, biển số 12LA-0429, nhãn hiệu DOSSAN-DX55W-5, màu sơn cam, số động cơ:...P6068132F00, số khung: AXTG0001270, chủ sở hữu anh Nguyễn Thành T4.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm: 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018, số hiệu 045362/TXTM18, số vào sổ cấp chứng chỉ 0457 (bản gốc).

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Nguyên Q có ý kiến: Bản thân ông không có yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức cấp dưỡng nuôi các cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1 1.000.000 đồng/tháng là thấp, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức cấp dưỡng cho mỗi cháu lên 1.500.000 đồng/tháng và buộc bị cáo phải cấp dưỡng một lần. Ngoài ra, ông đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng cho chị Bàn Thị L một khoản tiền, vì không phải chị Bàn Thị L tự chết mà nguyên nhân chị Bàn Thị L bị chết là do bị cáo Hoàng Văn T.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Đặng Thị X có ý kiến: Nhất trí với ý kiến của ông Bàn Nguyên Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4 không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo hiện nay có điều kiện, hoàn cảnh rất khó khăn, trong số tiền hiện nay bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn thì bị cáo cũng đã phải đi vay mượn và có một phần là sự giúp đỡ của anh Nguyễn Thành T4 là chủ máy xúc; từ khi xảy ra vụ việc tinh thần bị cáo vẫn bị ám ảnh, không có ai thuê đi làm, do vậy không có khả năng để bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị đại diện hợp pháp của bị hại và Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào quy định của pháp luật cũng như điều kiện thực tế hiện nay của bị cáo, nên vẫn giữ nguyên các ý kiến đã đề nghị.

Tại phần nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2024, Hoàng Văn T đang điều khiển, vận hành máy xúc biển số 12LA-0429 để mức đất làm móng tại nền nhà Đặng Phúc Đ2 ở khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong lúc Hoàng Văn T đang điều khiển, vận hành máy xúc do không quan sát xung quanh và tự tin nghĩ không có ai ở phía sau nên khi quay toa máy về phía bên trái đã kẹp Bàn Thị L ép vào tường nhà Nguyễn Văn Đ, ngay sau đó Bàn Thị L được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do bị thương nặng nên đã tử vong vào 16 giờ cùng ngày. Theo Kết luận giám định tử thi nguyên nhân chết của Bàn Thị L là do: Mất máu cấp do đa chấn thương. Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo vô ý cầu thả, không chú ý quan sát nên khi quay máy xúc đã dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi mà mình gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào nên là người có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình đã đến gia đình bị hại thăm hỏi, phúng viếng số tiền 20.000.000 đồng. Do đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại nên bị

cáo đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn với số tiền là 130.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận, ngoài lần phạm tội này trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo Hoàng Văn T luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo tham gia ủng hộ Quỹ người nghèo của xã 500.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời để bị cáo có điều kiện đi lao động mới có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi con cho bị hại.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm các khoản sau: Bồi thường tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng; chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu (tại Trung tâm y tế huyện B và Bệnh viện đa khoa Trung ương T10): 3.000.000 đồng; mai táng phí: 50.000.000 đồng (bao gồm mua quan tài: 10.000.000 đồng, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm như khăn tang, hương, nến, hoa ... : 20.000.000 đồng, chi phí thuê phong bát, bàn ghế, bát đĩa, các vật dụng cuộc, xẻng để phục vụ công tác mai táng theo phong tục địa phương: 20.000.000 đồng); bồi thường về tính mạng con người: 230.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con nhỏ đến khi đủ 18 tuổi: Con trai Hoàng Công T3, sinh ngày 03/01/2010 mỗi tháng 3.000.000 đồng trong vòng 4 năm là 144.000.000 đồng, con gái Bàn Hoàng Châu N1, sinh ngày 12/12/2015 mỗi tháng 3.000.000 đồng trong vòng 9 năm là 324.000.000 đồng. Tổng cộng là 851.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian gia đình lo hậu sự bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại được 20.000.000 đồng. Số tiền đại diện bị hại còn yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 831.000.000 đồng.

[8.2] Xét thấy, bị cáo gây thiệt hại về tính mạng cho bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, tại phiên tòa ghi nhận bị cáo chấp nhận các khoản bồi thường về chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu; chi phí mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu. Căn cứ theo quy định tại Điều 584, 585, 591 và Điều 593 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm các khoản sau: Chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu (tại Trung tâm y tế huyện B và Bệnh viện đa khoa Trung ương T10): 3.000.000 đồng; chi phí mai táng phí: 50.000.000 đồng (bao gồm mua quan tài: 10.000.000 đồng; các vật

dụng cần thiết cho việc khâm liệm như khăn tang, hương, nến, hoa: 20.000.000 đồng; chi phí thuê phòng bạt, bàn ghế, bát đĩa, các vật dụng cuộc, xẻng để phục vụ công tác mai táng theo phong tục địa phương: 20.000.000 đồng). Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại nên cần có một khoản tiền bù đắp tổn thất này cho đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình giải quyết vụ án. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 100.000.000 đồng là phù hợp, có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[8.3] Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường là 153.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 3.000.000 đồng.

[8.4] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhỏ, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng với số tiền là 3.000.000 đồng/người con/tháng. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mà đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra là cao so với điều kiện và mức thu nhập của bị cáo Hoàng Văn T. Hiện nay, bị cáo Hoàng Văn T làm nghề lao động tự do, mức thu nhập không ổn định. Theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện B về việc xác minh thu nhập bình quân đầu người/năm của xã H, huyện B năm 2024 là 55,8 triệu đồng/người/năm. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 591; khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Nghị Định 74/2024/NĐ-CP ngày 20/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, mức lương tối thiểu vùng tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn (vùng IV) là 3.450.000 đồng. Tuy nhiên, khi buộc nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bị cáo Hoàng Văn T cần căn cứ vào mức thu nhập, khả năng thực tế của bị cáo, ngoài ra theo quy định tại Điều 107 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, vì vậy buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con của bị hại với mức là 1.000.000 đồng/tháng đến khi đủ 18 tuổi. Cụ thể, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Hoàng Công T3, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Bàn Hoàng Châu N1, sinh ngày 12/12/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 29/3/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[8.5] Đối với ông Bàn Nguyên Q và bà Đặng Thị X (bố mẹ đẻ của bị hại chị Bàn Thị L) không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.6] Đối với yêu cầu bồi thường về tính mạng con người của đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 230.000.000 đồng. Xét thấy không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[8.7] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

[9.1] Xác nhận ngày 12/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4 01 (một) máy đào bánh lốp, biển số 12LA-0429, nhãn hiệu DOSSAN-DX55W-5, màu sơn cam, số động cơ:...P6068132F00, số khung: AXTG0001270, chủ sở hữu Nguyễn Thành T4.

[9.2] Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm: 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018, số hiệu 045362/TXTM18, số vào sổ cấp chứng chỉ 0457 (bản gốc). Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 28/11/2024.

[10] Xét ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Nguyên Q tại phiên tòa là không có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

[13] Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điều 50; điểm s, b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 357; 584; 585; 591, 593 Bộ Luật dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2025).

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm các khoản sau:

- Chi phí đưa người đi cấp cứu bao gồm chi phí thuê xe đi cấp cứu 3.000.000 đồng.

- Chi phí mai táng phí: 50.000.000 đồng;

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại chị Bàn Thị L gồm ông Bàn Nguyên Q, bà Đặng Thị X, anh Hoàng Công T2, cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1 mỗi người là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) .

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Hoàng Công T3, sinh ngày 03/01/2010 và cháu Bàn Hoàng Châu N1, sinh ngày 12/12/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng), tổng cộng cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng), kể từ ngày 29/3/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 12/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4 01 (một) máy đào bánh lốp, biển số 12LA-0429, nhãn hiệu DOSSAN-DX55W-5,

màu sơn cam, số động cơ:...P6068132F00, số khung: AXTG0001270, chủ sở hữu Nguyễn Thành T4.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) Chứng chỉ đào tạo mang tên Hoàng Văn T, sinh năm: 1978 trú tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do trường K1 cấp ngày 05/11/2018, số hiệu 045362/TXTM18, số vào sổ cấp chứng chỉ 0457 (bản gốc).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 28/11/2024.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T; đại diện hợp pháp của bị hại ông Bàn Nguyên Q, bà Đặng Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T4 có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Công T2, cháu Hoàng Công T3, cháu Bàn Hoàng Châu N1 và người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Công T3 và cháu Bàn Hoàng Châu N1 là anh Hoàng Văn T9 vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tú

Dương Thị Hà

Dương Thị Ngọc

